UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: SƯ PHẠM TIỂU HỌC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**1. Thông tin tổng quát**

|  |
| --- |
| - Tên học phần: **Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học (2+0)** |
| - Tên tiếng Anh: **Physiology of primary school student** |
| - Mã học phần: **GDTH044** |
| - Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:  Cơ bản ❑ Cơ sở ngành 🗹  Chuyên ngành ❑ Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp ❑ |
| - Số tín chỉ: 2 |
| + Số tiết lý thuyết: 30 |
| + Số tiết thực hành: 0 |
| - Project: 0 |
| - Tự học: 90 tiết  + Đọc tài liệu: 30 tiết  + Làm bài tập, làm việc nhóm: 60 tiết  + Hoạt động khác (nếu có): 0 |
| - Học phần tiên quyết: không |
| - Học phần học trước: không |

**2. Mô tả học phần**

Học phần Sinh lý trẻ lứa tuổi tiểu học nghiên cứu, mô tả đặc điểm phát triển về cấu tạo và sinh lí về: Sự tăng trưởng và phát triển của cơ thể trẻ em; Sự phát triển các hệ cơ quan: Hệ thần kinh; Các giác quan; Đặc điểm sinh lí về vận động, dinh dưỡng, nội tiết, sinh dục và trao đổi chất của học sinh tiểu học.

**3. Mục tiêu học phần**

Trình bày sự phát triển của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em.

Phân tích sự hoàn thiện về chức năng sinh lí trong hoạt động của các bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể trẻ cũng như sự thống nhất giữa cơ thể với môi trường qua cơ chế điều tiết các chức năng bằng con đường thần kinh và thể dịch.

Giải thích và vận dụng được cơ sở sinh lí học trong giáo dục trẻ.

Tự giác và làm gương về việc giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng.

**4. Nguồn học liệu**

***Tài liệu bắt buộc:***

[1] Tạ Thúy Lan, Trần Thị Loan (2003), Giáo trình Sinh lí học trẻ em, Nxb ĐHSP.

***Tài liệu không bắt buộc:***

[2] TS. Vũ Đình Thuần (2003), *Giáo trình Sinh lí học trẻ em*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.

[3] Trần Trọng Thủy (2007), *Sinh lí học trẻ em,* Tài liệu đào tạo giáo viên tiểu học, Nxb Giáo dục.

[4] Dự án đào tạo giáo viên tiểu học (2006), *Sinh lí học trẻ em*, Nxb GD &ĐHSP.

[5] Lê Thanh Vân (2004), *Giáo trình sinh lí học trẻ em*, Nxb ĐHSP

[6] Bộ SGK và SGV môn Tự nhiên và Xã hội 1, 2, 3 và môn Khoa học 4, 5. Nxb GD.

***Tài nguyên khác:***

[*https://parenting.firstcry.com/articles/physical-development-in-early-childhood/*](https://parenting.firstcry.com/articles/physical-development-in-early-childhood/)

[*https://childdevelopmentinfo.com/child-development/physical-development-in-children-and-adolescents*](https://childdevelopmentinfo.com/child-development/physical-development-in-children-and-adolescents)

*http://pediatrics.aappublications.org/content/pediatrics/29/3/448.full.pdf*

**5. Chuẩn đầu ra học học phần**

**Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra** **của CTĐT theo mức độ sau**:

**N** : Không đóng góp/không liên quan

**S** : Có đóng góp/liên quan nhưng không nhiều

**H** : Đóng góp nhiều/liên quan nhiều

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HP** | **Tên HP** | **Mức độ đóng góp** | | | | | | | | | | |
| TH190 | Sự phát triển thể chất trẻ em | ELO1 | ELO2 | ELO3 | ELO4 | ELO5 | ELO6 | ELO7 | ELO8 | ELO9 | ELO10 | ELO11 |
| **H** | **H** | **S** | **H** | **H** | **H** | **S** | **N** | **S** | **H** | **H** |

**Chi tiết Chuẩn đầu ra được mô tả trong bảng sau**:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chuẩn đầu ra học phần** | | | **CĐR của CTĐT**  **(ELOx)** |
| Kiến thức | CELO1 | Trình bày sự phát triển của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. | ELO1, ELO2 |
| CELO2 | Phân tích sự thống nhất trong sự phát triển và hoạt động của các bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể cũng như giữa cơ thể với môi trường qua cơ chế điều tiết các chức năng bằng con đường thần kinh và thể dịch. | ELO1, ELO2 |
| CELO3 | Giải thích và vận dụng được cơ sở sinh lí học trong giáo dục trẻ. | ELO1, ELO2 |
| Kỹ năng | CELO4 | Vận dụng hệ thống học tập Online (Elearning) để trao đổi, làm việc nhóm và thuyết trình một vấn đề khoa học | ELO4, ELO5, ELO6, ELO11 |
| Thái độ | CELO5 | Nhận biết trách nhiệm xã hội, tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. | ELO5, ELO9, ELO10 |
| CELO6 | Tự giác và làm gương về việc giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng. Tôn trọng sự khác biệt của học sinh. | ELO10 |

**6. Chỉ báo thực hiện chuẩn đầu ra**

| **Chuẩn đầu ra**  **CELO** | **Chỉ báo thực hiện** | **Mô tả chỉ báo thực hiện** |
| --- | --- | --- |
| CELO1 | CELO1.1 | Trình bày được chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. |
| CELO1.2 | Trình bày được sự phát triển của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. |
| CELO2 | CELO2.1 | Phân tích sự thống nhất trong hoạt động của các bộ phận, cơ quan |
| CELO2.2 | Phân tích sự thống nhất trong hoạt động giữa cơ thể với môi trường |
| CELO3 | CELO3.1 | Giải thích được cơ sở sinh lí học của các biện pháp nuôi dạy trẻ. |
| CELO3.2 | Vận dụng được cơ sở sinh lí trẻ trong dạy học. |
| CELO4 | CELO4.1 | Thể hiện tốt khả năng làm việc nhóm |
| CELO4.2 | Có khả năng thuyết trình các vấn đề về khoa học chuyên ngành |
| CELO5 | CELO5.1 | Nhận biết trách nhiệm xã hội của nghề nghiệp |
| CELO5.2 | Thể hiện tốt tác phong, kỷ luật, đạo đức nghề nghiệp. |
| CELO6 | CELO6.1 | Tự giác trong việc việc giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng |
| CELO6.2 | Làm gương cho trẻ về việc giữ gìn vệ sinh để bảo vệ sức khỏe cho cá nhân và cộng đồng. |

**7. Đánh giá học phần**

| **Hình thức KT** | **Nội dung** | **Thời điểm** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tỉ lệ (%)** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Kiểm tra giữa kỳ** | | | | **50** |
| Thảo luận, thuyết trình | Làm việc nhóm và thuyết trình về vận dụng các kiến thức về Sự phát triển thể chất trẻ em vào dạy học | Tuần 2-15 | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | 50 |
| **Kiểm tra cuối kỳ** | | | | **50** |
| Tiểu luận | Trình bày được chức năng của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em.  Trình bày được sự phát triển và hoạt động của các cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em.  Phân tích sự thống nhất trong hoạt động của các bộ phận, cơ quan  Giải thích được cơ sở sinh lí học của các biện pháp nuôi dạy trẻ.  Vận dụng được cơ sở của sự phát triển thể chất trẻ em trong dạy học.  (Các hệ cơ quan: Cơ, xương, tuần hoàn, tiêu hoá, bài tiết, hô hấp, sinh dục, thần kinh, các giác quan). | Theo lịch của PĐT | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1 | 50 |

**8. Nội dung chi tiết học phần**

***Lý thuyết***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/Buổi học [1]** | **Nội dung** | **Hoạt động dạy và học** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tài liệu tham khảo** |
| 1 | ***Chương 1***  **MỞ ĐẦU**  (Số tiết LT:1; TH:0)  1.Tầm quan trọng của bộ môn  1.Giới thiệu chung về cơ thể người | Ở lớp: Thuyết giảng  Động não  Ở nhà: Đọc tài liệu | CELO1.1 CELO1.2  CELO2.1 | [1], [2], [3] |
| 2-3 | ***Chương 2***  **SỰ TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ EM**  (Số tiết LT:2; TH:3)  **1. Sự tăng trưởng và các giai đoạn phát triển cơ thể của trẻ em**  1.1. Khái niệm về sự tăng trưởng và phát triển của cơ thể  1.2. Sự tăng trưởng của cơ thể trẻ em  *1.2.1. Đặc điểm của sự tăng trưởng của cơ thể trẻ em*  *1.2.2. Các chỉ số đánh giá sự tăng trưởng của cơ thể*  1.3. Các giai đoạn phát triển của cơ thể trẻ em  1.4. Mối liên hệ lẫn nhau giữa sự phát triển thể chất và sự phát triển tâm lí trẻ em  1.5. Hiện tượng tăng tốc sinh học  **2. Sự phát triển thể chất của trẻ em**  2.1. Các chỉ số về phát triển thể chất  2.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất trẻ em  **Thảo luận:** Thảo luận về hiện tượng tăng tốc. | *Ở nhà: Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật mảnh ghép  + Thực hành | CELO1.1 CELO1.2  CELO2.1 | [1], [2], [3] |
| 4-6 | ***Chương 3***  **HỆ THẦN KINH**  (Số tiết LT:3; TH:6)  **1. Sự phát triển hệ thần kinh**  1.1. Cấu tạo và chức năng của hệ thần kinh  1.2. Sự phát triển hệ thần kinh  1.2.1. Sự thay đổi về cấu tạo và trọng lượng của não theo lứa tuổi  1.2.2. Sự myelin hóa các sợi thần kinh  **2. Phản xạ có điều kiện**  2.1. Định nghĩa phản xạ  2.2. Phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện  2.3. Sự khác nhau giữa phản xạ không điều kiện và phản xạ có điều kiện  2.4. Sự hình thành phản xạ có điều kiện  2.5. Hưng phấn và ức chế  **3. Các hệ thống tín hiệu**  3.1. Tín hiệu  3.2. Hệ thống tín hiệu  3.3. Bản chất và đặc điểm của hệ thống tín hiệu 2  3.4. Mối quan hệ giữa hai hệ thống tín hiệu  3.5. Sự hình thành hệ thống tín hiệu 2 ở trẻ em  **4. Các loại thần kinh**  4.1. Sự phân chia các loại thần kinh  4.2. Những đặc điểm lứa tuổi của hoạt động thần kinh cấp cao ở trẻ em  **5. Các quy luật hoạt động thần kinh cấp cao**  5.1. Quy luật chuyển từ hưng phấn sang ức chế  5.2. Quy luật lan tỏa và tập trung  5.3. Quy luật cảm ứng qua lại  5.4. Quy luật tính hệ thống  5.5. Quy luật về mối tương quan giữa cường độ kích thích và cường độ phản xạ có điều kiện  **6. Giấc ngủ và trí nhớ**  **6.1. Giấc ngủ**  6.1.1. Bản chất sinh lí của giấc ngủ  6.1.2. Vệ sinh chăm sóc giấc ngủ của trẻ  **6.2. Trí nhớ**  6.2.1. Phân loại trí nhớ  6.2.2. Phát triển trí nhớ  **7. Vệ sinh, bảo vệ hệ thần kinh**  **Thảo luận:** Biện phápgiáo dục cho học sinh có các loại hình thần kinh khác nhau.  Chăm sóc hệ thần kinh cho trẻ tiểu học. | *Ở nhà: Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật mảnh ghép  + Thực hành | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [2], [3]  [4], [5], [6] |
| 7-8 | ***Chương 4***  **CÁC CƠ QUAN PHÂN TÍCH**  (Số tiết LT: 3; TH: 6)  **1. Cơ quan phân tích thị giác**  1.1. Cấu tạo của cơ quan thị giác  1.2. Đặc điểm thị giác của trẻ tiểu học  1.3. Vệ sinh bảo vệ mắt.  **2. Cơ quan phân tích thính giác**  2.1. Cấu tạo của cơ quan thính giác  2.2. Đặc điểm thính giác của trẻ tiểu học  2.3. Vệ sinh bảo vệ tai  **3. Các cơ quan phân tích khác**  3.1. Cơ quan phân tích khứu giác  3.2. Cơ quan phân tích vị giác  3.3. Cơ quan phân tích xúc giác  **Thảo luận**: Thảo luận các biện pháp vệ sinh, bảo vệ các cơ quan phân tích cho học sinh tiểu học. | *Ở nhà: Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật graffity  + Thực hành | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [2],  [5], [6] |
| 9-10 | ***Chương 5***  **SINH LÍ HỆ VẬN ĐỘNG CỦA TRẺ EM**  (Số tiết LT:2; TH:3)  **1. Hệ xương**  1.1. Cấu tạo và chức năng của hệ xương  1.1. Đặc điểm hệ xương trẻ em  **2. Hệ cơ**  2.1. Cấu tạo và chức năng của hệ cơ  2.2. Đặc điểm hệ cơ trẻ em  **3. Vệ sinh hệ vận động**  Thảo luận: Thảo luận các biện pháp vệ sinh, bảo vệ hệ vận động cho học sinh tiểu học. | Ở nhà:  *Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  +Kỹ thuật mảnh ghép  + Thực hành | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [2], [3]  [5], [6] |
| 11-13 | ***Chương 6***  **SINH LÍ CÁC HỆ DINH DƯỠNG CỦA TRẺ EM**  (Số tiết LT:2; TH:6)  **1**. Hệ tuần hoàn  1.1.1. Cấu tạo hệ tuần hoàn  1.1.2. Sinh lí tuần hoàn  1.1.3. Đặc điểm hệ tuần hoàn ở trẻ em  1.1.4. Bảo vệ hệ tim mạch cho trẻ  **2**. Hệ hô hấp  1.1.1. Cấu tạo hệ hô hấp  1.1.2. Sinh lí hô hấp  1.1.3. Đặc điểm hệ hô hấp ở trẻ em  1.1.4. Bảo vệ hệ hô hấp cho trẻ  **3**. Hệ tiêu hóa  1.1.1. Cấu tạo hệ tiêu hóa  1.1.2. Sinh lí tiêu hóa  1.1.3. Đặc điểm hệ tiêu hóa ở trẻ em  1.1.4. Bảo vệ hệ tiêu hoá cho trẻ  **4**. Hệ bài tiết  1.1.1. Cấu tạo hệ bài tiết  1.1.2. Sinh lí bài tiết  1.1.3. Đặc điểm hệ bài tiết ở trẻ em  1.1.4. Bảo vệ hệ bài tiết cho trẻ  **Thảo luận**: Thảo luận các biện pháp vệ sinh, bảo vệ các hệ sinh dưỡng cho học sinh tiểu học. | *Ở nhà: Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật “Sáu chiếc mũ tư duy” | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [2], [3]  [4], [5], [6] |
| 14 | ***Chương 7***  **SINH LÍ HỆ NỘI TIẾT VÀ SINH DỤC CỦA TRẺ EM**  (Số tiết LT:1; TH:3)  **1**. Hệ nội tiết  **2**. Hệ sinh dục  Thảo luận: thảo luận các biện pháp vệ sinh, bảo vệ hệ nội tiết và hệ sinh dục cho học sinh tiểu học. | *Ở nhà: Hoạt động nhóm, tự nghiên cứu*  Ở lớp:  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật mảnh ghép | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [4], [5], [6] |
| 15 | ***Chương 8***  **SỰ TRAO ĐỔI CHẤT CỦA TRẺ EM**  (Số tiết LT:1; TH:3)  **1**. Sự trao đổi chất và năng lượng  **2**. Đặc điểm trao đổi chất và năng lượng ở trẻ em | *Chuẩn bị: đọc trước tài liệu*  + Thuyết trình  + Trình chiếu Powerpoint  + Thảo luận nhóm  + Kỹ thuật mảnh ghép | CELO1.1, CELO1.2  CELO2.1, CELO2.2, CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO5.1, CELO5.2 | [1], [5], [6] |
|  | ***Thi cuối kì*** |  |  |  |

**9. Quy định của học phần**

- Giờ tự học: Ngoài giờ lên lớp theo thời khóa biểu, sinh viên sẽ phải đầu tư 30 giờ tự học/ tín chỉ lý thuyết như:

+ Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học.

+ Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm.

+ Hoàn tất nhật ký việc tự học.

- Sinh viên dự lớp đầy đủ, nếu vắng quá 20% số tiết (>9 tiết) sẽ không được dự thi.

- Làm bài tập đầy đủ theo yêu cầu của giảng viên.

- Sinh viên vắng vào buổi kiểm tra giữa kỳ/ thực hành không có lý do sẽ nhận 0 điểm.

**10. Rubric kiểm tra, đánh giá**

***10.1. Rubric tự học - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| Chuẩn bị bài học trước giờ học; Đọc tài liệu tham khảo; Xem xét và củng cố bài học sau giờ học: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Nghiên cứu, làm bài tập, làm việc nhóm: 40% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| Hoàn tất nhật ký việc tự học: 20% | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |

***10.2. Rubric tham dự lớp - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TIÊU CHÍ** | **TỐT** | **CHẤP NHẬN ĐƯỢC** | **KÉM** |
| **Thời gian tham dự: 60%** | 80 - 100% (6đ) | 60 - 79% (4đ) | Ít hơn 60% (0 đ) |
| **Thái độ tham dự: 40%** | Chú ý, tích cực đóng góp (6đ) | Có chú ý và đóng góp (4đ) | Không chú ý/không đóng góp (0đ) |

***10.3. Rubric bài kiểm tra giữa kỳ - thang điểm 10***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| KTGK | CELO3.1, CELO3.2, CELO4.1  CELO4.2, CELO5.1, CELO5.2  CELO6.1, CELO6.2. | Nội dung (60%)  Bài báo cáo powerpoint (20%)  Kỹ năng thuyết trình (20%) | 10 |

***10.4. Rubric tiểu luận – kiểm tra kết thúc học phần – thang điểm 10***

| **STT** | **Chỉ báo thực hiện** | **Câu hỏi tự luận** | **Tiêu chí đánh giá** | **Thang điểm** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | CELO1.1, CELO1.2, | Trình bày chức năng của 1 cơ quan, hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em (chọn bất kì 1 hệ cơ quan). | -Trình bày rõ ràng, đúng, đầy đủ. | 1đ |
| 2 | CELO2.1, CELO2.2, | Phân tích sự phát triển của một bộ phận, cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể trẻ em. | - Phân tích sự phát triển về câú tạo và hoàn thiện chức năng trong hoạt động của một cơ quan hoặc hệ cơ quan. | 3đ |
| 3 | CELO3.1, CELO3.2, | Giải thích cơ sở sinh lí học trong bảo vệ các hệ cơ quan cho trẻ, của các biện pháp nuôi dạy trẻ. | -Giải thích rõ ràng, đúng, đầy đủ.  -Có liên hệ thực tế  -Trình bày mạch lạc, không có lỗi chính tả. | 2đ |
| 4 | CELO3.1, CELO3.2, | Vận dụng được cơ sở sinh lí học trong giáo dục trẻ. | - Vận dụng tốt kiến thức, đưa ra các biện pháp giáo dục phù hợp.  - Có liên hệ thực tế | 3đ |
| 1 |  | Hình thức, trình bày tiểu luận. | Đúng biểu mẫu, cấu trúc của một tiểu luận.  Không sai sót về ngữ pháp và lỗi chính tả.  Văn phong mạch lạc. | 1đ |
| **Tổng** | | | | **10** |

**11. Phiên bản chỉnh sửa**

Lần 3, ngày 10/10/2020.

**12. Phụ trách học phần**

- Khoa: Công nghệ thực phẩm/ Chương trình: Công nghệ Sinh học

- Địa chỉ và email liên hệ: [khoacotp@tdmu.edu.vn](mailto:khoacotp@tdmu.edu.vn)

- Điện thoại: 0274 3844028/ 0274 3815184

*Bình Dương, ngày tháng năm 2020*

**TRƯỞNG PHÒNG ĐTĐH TRƯỞNG KHOA GIÁM ĐỐC CTĐT**